TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 27-7-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Khởi
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng***: Vụ án không thuộc trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST- DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Bà Bùi Thúy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2023, có mặt).

Bị đơn: Ông Dương Thanh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2023 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Bùi Thúy D

đều trình bày:

Ông Nguyễn Minh Tr là chủ hộ kinh doanh Tân Thành Công có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với ông Dương Thanh H, hợp đồng lập ngày 16/8/2021. Sau khi hết hạn hợp đồng hai bên tiếp tục ký hợp đồng mới đề ngày 07/3/2022. Theo nội dung của hợp đồng thì thời hạn thanh toán là cuối mỗi vụ tôm ông H có trách nhiệm thanh toán dứt điểm công nợ cho ông Tr. Tuy nhiên ngày 01/11/2022 ông H thu hoạch tôm nhưng không thanh toán nợ cho ông Tr là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 17/12/2022 ông H còn nợ lại ông Tr số tiền 222.219.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm mười chín nghìn đồng). Phía ông Tr đã nhiều lần cử nhân viên đến nhà ông H để thu hồi, nhưng ông H chỉ hẹn mà không trả nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông H trả số tiền còn thiếu là 222.219.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) và tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm từ ngày 01/3/2023 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện.

Bị đơn ông Dương Thanh H trình bày: Bị đơn ông H thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng của ông Nguyễn Minh Tr và còn nợ lại số tiền 222.219.000 đồng, nhưng đây là số nợ chưa trừ chiết khấu. Ông H yêu cầu phía ông Tr trừ chiết khấu theo thỏa thuận, còn lại bao nhiêu ông H sẽ trả cho ông Tr, nhưng xin được trả nợ thành nhiều lần. Vợ ông H tên Lê Thị Hương, nhưng vợ chồng đã ly hôn từ năm 2019, số nợ này không có liên quan đến bà Hương.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện ngày 10/3/2023; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hợp đồng mua bán hàng hóa, sổ khách hàng, bảng đối chiếu công nợ ngày 17/12/2022, biên bản làm việc ngày 01/11/2022.

Tài liệu bị đơn cung cấp*:* Bảng kê chi tiết công nợ và tiền chiết khấu; đơn xin giảm án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tr (người đại diện hợp pháp là bà Bùi Thúy D) với bị đơn ông Dương Thanh H là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa. Cụ thể nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tr yêu cầu bị đơn ông Dương Thanh H trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 222.219.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/3/2023 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Thanh H thừa nhận có mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng của ông Nguyễn Minh Tr, tính đến ngày 17/12/2022 ông H còn thiếu ông Tr số tiền là 222.219.000 đồng, nhưng nếu trừ tiền chiết khấu là 74.219.000 đồng thì ông H chỉ còn nợ lại ông Tr là 148.000.000 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu đồng). Ông H đồng ý trả cho ông Tr số tiền 148.000.000 đồng, nhưng xin trả nợ thành nhiều lần.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông H trong thời hạn 01 tháng phải trả số tiền còn thiếu là 222.219.000 đồng thì nguyên đơn mới đồng ý xem xét trừ lại số tiền chiết khấu cho ông H.

Qua ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 07/3/2022 ông Dương Thanh H có ký hợp đồng mua bán với cửa hàng kinh doanh do ông Nguyễn Minh Tr làm đại diện, thời hạn hợp đồng là đến ngày 31/12/2022. Tại mục 2.2 của Điều 2 trong hợp đồng hai bên thỏa thuận là bên mua phải thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên bán ngay khi thu hoạch. Trường hợp bên B (bên mua) nuôi tôm bị thất thu (tôm chết trước thời hạn thu hoạch) thì không đương nhiên làm mất nghĩa vụ thanh toán của bên B. Đồng thời tại khoản 4.1.7 của Điều 4 trong Hợp đồng hai bên có thỏa thuận: Trường hợp Bên B (bên mua) vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 2.2 của Điều 2 của hợp đồng này hoặc không thực hiện thanh toán đúng thời hạn mà các bên đã thỏa thuận bằng văn bản ngoài khác (nếu có) thì bên A (bên bán) sẽ không trừ tiền chiết khấu cho bên B (nếu có).

Theo biên bản đối chiếu chi tiết công nợ đến ngày 17/12/2022 thì ông H còn nợ lại ông Tr số tiền là 222.219.000 đồng, nhưng đến nay chưa thanh toán cho ông Tr là quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là có căn cứ. Xét việc ông H yêu cầu bên ông Tr phải trừ tiền chiết khấu là 74.219.000 đồng, số tiền còn lại là 148.000.000 đồng ông H xin trả thành 03 lần, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Căn cứ theo hợp đồng mua bán ngày 07/3/2022 giữa ông H với ông Tr, thì tại khoản 4.1.7 của Điều 4 trong hợp đồng hai bên có thỏa thuận: Trường hợp Bên B (bên mua) vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 2.2, Điều 2 của hợp đồng này hoặc không thực hiện thanh toán đúng thời hạn mà các bên đã thỏa thuận bằng văn bản ngoài khác (nếu có) thì bên A (bên bán) sẽ không trừ tiền chiết khấu cho bên B (nếu có). Trong trường hợp này, ông H đã vi phạm thời hạn trả nợ cho bên bán nên việc phía nguyên không đồng ý khấu trừ tiền chiết khấu cho ông H là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Về phần lãi suất: Trong hợp đồng mua bán hai bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, nên mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Mức lãi suất do nguyên đơn yêu cầu 0,83%/tháng là phù hợp quy định pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ 1/3/2023 đến ngày 27/7/2023 là 04 tháng 26 ngày, mức lãi suất của số tiền 222.219.000 đồng x 0,83%/tháng x 4 tháng 26 ngày = 8.976.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền ông H phải có nghĩa vụ trả cho ông Tr là 231.195.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu tiền án phí là 11.560.000 đồng. Ngày 26/7/2023 ông H có đơn xin giảm án phí do gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến gia đình khó khăn không còn tài sản để nộp án phí được UBND Vĩnh Hòa xác nhận nên Hội đồng xét xử thống nhất giảm cho ông H 50% số tiền án phí phải nộp, ông H còn phải chịu tiền án phí là 5.780.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tr được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.560.000 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005888 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tr (người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Bùi Thúy D) với bị đơn ông Dương Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa.

2. Buộc ông Dương Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Tr số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu tổng cộng là 231.195.000 đồng (hai trăm ba mươi mốt triệu một trăm chín mươi lăm đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu tiền án phí là 11.560.000

đồng nhưng có đơn xin giảm án phí do gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến gia đình khó khăn không còn tài sản để nộp án phí được UBND Vĩnh Hòa xác nhận, Hội đồng xét xử thống nhất giảm cho ông H 50% số tiền án phí phải nộp, ông H còn phải chịu tiền án phí là 5.780.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Tr được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.560.000 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005888 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh